

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI)  
Trụ sở chính : Tầng 15, Tòa Nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : 04.6276 5555  
Fax : 04.6276 5556  
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hoàng Mai  
Địa chỉ: P1208, Nhà CT3C- X2 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0938.242888  
Fax

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2019

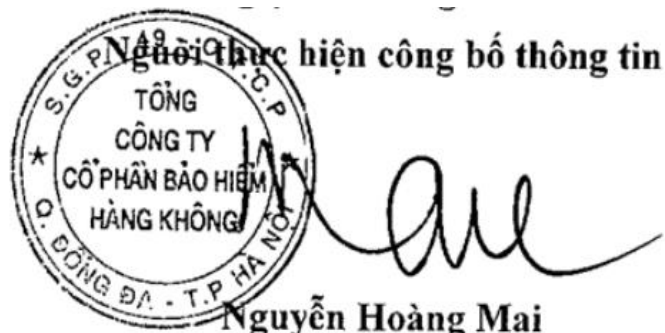
Các nội dung nêu trên được đăng tải tại trang thông tin của VNI theo đường dẫn:

<https://bhhk.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin



TỔNG  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN BẢO HIỂM  
HÀNG KHÔNG  
Q. ĐÔNG ĐÀ - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Mai

**Tài liệu gửi kèm:**

-Báo cáo thường niên năm 2019

# Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

## *Báo cáo thường niên*

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019*



## MỤC LỤC

|  | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| <b>I. Thông tin chung</b> .....  | <b>1</b>     |
| 1. Thông tin khái quát .....   | 1            |
| Quá trình hình thành và phát triển.....  | 2            |
| 2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn.....   | 5            |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....                                 | 5            |
| 4. Định hướng phát triển .....   | 10           |
| 5. Các rủi ro.....   | 11           |
| <b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b> .....   | <b>12</b>    |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....   | 12           |
| 2. Tổ chức và nhân sự .....  | 12           |
| 3. Tình hình đầu tư .....  | 19           |
| 4. Tình hình tài chính .....   | 19           |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....  | 20           |
| <b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc</b> .....  | <b>21</b>    |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....  | 21           |
| 2. Tình hình tài chính .....   | 22           |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....   | 22           |
| 4. Kế hoạch phát triển tương lai.....  | 24           |
| 5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến của kiểm toán: không có .....                                       | 24           |
| <b>IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của VNI</b> .....   | <b>24</b>    |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VNI.....   | 24           |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc VNI .....  | 25           |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT .....   | 25           |
| <b>V. Quản trị Công ty</b> .....   | <b>25</b>    |
| 1. Hội đồng quản trị .....   | 26           |
| 2. Ban kiểm soát.....  | 30           |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc<br>và Ban kiểm soát ..... | 31           |
| <b>VI. Báo cáo tài chính</b> .....   | <b>31</b>    |
| <b>VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD</b> .....            | <b>33</b>    |

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

✚ Tên giao dịch: **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không** (Vietnam National Aviation Insurance Corporation) theo Giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC 15/KDBH ngày 01/7/2016 của Bộ Tài chính về chấp thuận thay đổi tên gọi “công ty thành “Tổng Công ty”, “chi nhánh” thành “công ty” thành viên.

✚ Giấy phép thành lập ban đầu số: 49GP/KDBH ngày 23 tháng 4 năm 2008.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Bộ Tài chính cấp, đã được điều chỉnh các lần sau:

| <i>Giấy phép điều chỉnh</i>       | <i>Nội dung điều chỉnh</i>  |
|-----------------------------------|---|
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 11/8/2008    | Thành lập chi nhánh TP. HCM   |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 11/11/2008   | Thành lập chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Hải Phòng                                     |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 30/6/2010    | Thành lập chi nhánh Hải Dương, Sài Gòn  |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 07/8/2010    | Thành lập chi nhánh Tây Nguyên  |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 01/11/2011   | Thành lập chi nhánh Nam Hồng Hà   |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 16/07/2013   | Thành lập chi nhánh Thăng Long  |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 07/04/2014   | Thay đổi cơ cấu cổ đông   |
| Số 49/GPĐC/KDBH ngày 24/9/2015    | Thay đổi cơ cấu cổ đông   |
| Số 49/GPĐC10/KDBH ngày 31/12/2015 | Thành lập chi nhánh Quảng Ninh  |
| Số 49/GPĐC11/KDBH ngày 03/3/2016  | Thành lập chi nhánh Đông Đô   |
| Số 49/GPĐC12/KDBH ngày 19/5/2016  | Thành lập chi nhánh Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, Quảng Bình                             |
| Số 49/GPĐC13/KDBH ngày 06/6/2016  | Thành lập chi nhánh Bình Định   |
| Số 49/GPĐC14/KDBH ngày 08/6/2016  | Thành lập chi nhánh Đông Nam Bộ, Sở Giao dịch   |
| Số 49/GPĐC15/KDBH ngày 01/7/2016  | Đổi tên “Công ty” thành “ Tổng Công ty”; “chi nhánh” thành “Công ty”.                       |
| Số 49/GPĐC16/KDBH ngày 13/7/2016  | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Sài Gòn   |
| Số 49/GPĐC17/KDBH ngày 26/8/2016  | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Khánh Hòa, Công ty Bảo hiểm hàng không Nam Tây Nguyên |
| Số 49/GPĐC18/KDBH ngày 01/10/2016 | Thay đổi cơ cấu vốn sau khi 2 cổ đông lớn   |

| Giấy phép điều chỉnh              | Nội dung điều chỉnh   |
|-----------------------------------|---|
|                                   | hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần   |
| Số 49/GPDC19/KDBH ngày 28/11/2016 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Quảng Ngãi  |
| Số 49/GPDC20/KDBH ngày 08/12/2016 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Thủ Đức   |
| Số 49/GPDC21/KDBH ngày 16/5/2017  | Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng  |
| Số 49/GPDC22/KDBH ngày 28/7/2017  | Thành lập: Công ty Bảo hiểm hàng không Tây Nam Bộ, Công ty Bảo hiểm hàng không Thành Đô, Công ty Bảo hiểm hàng không Tân Sơn Nhất, Công ty Bảo hiểm hàng không Bến Thành. |
| Số 49/GPDC23/KDBH ngày 29/8/2017  | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Long An   |
| Số 49/GPDC24/KDBH ngày 08/11/2017 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Thái Nguyên.  |
| Số 49/GPDC25/KDBH ngày 17/9/2018  | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Hà Thành, Công ty Bảo hiểm Hàng không Trảng An, Công ty Bảo hiểm Hàng không Vũng Tàu, Sở Giao dịch 2.                               |
| Số 49/GPDC26/KDBH ngày 16/05/2019 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Huế   |
| Số 49/GPDC27/KDBH ngày 08/10/2019 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Duyên hải   |
| Số 49/GPDC27/KDBH ngày 18/12/2019 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Bình Dương  |

- ✦ Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng Việt Nam
- ✦ Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- ✦ Điện thoại: 024 – 6276 5555
- ✦ Fax: 204 – 6276 5556
- ✦ <http://www.bhhk.com.vn>

#### Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày ngày 23 tháng 4 năm 2008. Ngày đầu hoạt động, Công ty có trụ sở chính tại Tầng 16, Toà nhà Viet Tower, 198B Tây Sơn, số 1 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội. Kể từ ngày 01/7/2016, VNI hoạt động chính thức

với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không, các chi nhánh hoạt động với tên gọi “Công ty bảo hiểm hàng không”+tên gọi riêng của chi nhánh trước đây; các công ty thành viên được thành lập sau ngày 01/7/2016 hoạt động với tên gọi “Công ty bảo hiểm hàng không” +tên riêng.

Với số vốn điều lệ 800 tỷ đồng, VNI là 1 trong những nghiệp bảo hiểm có số vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam hiện nay.

Năm 2019 là năm thứ 11 đánh dấu sự có mặt của VNI trên thị trường bảo hiểm, doanh thu bảo hiểm vượt mốc 1.000 tỷ đồng, tăng trưởng trên 31% so với cùng kỳ năm 2017; **VNI đã tăng được 8 thứ hạng về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ từ vị trí 21/30 năm 2015 lên 13/30 năm 2019.** Với kết quả này, VNI vẫn khẳng định thương hiệu, sản phẩm và vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Bên cạnh đó với lợi thế có sự tham gia và hỗ trợ từ cổ đông sáng lập là các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam đã tạo cho VNI nền móng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

## 10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU 2019

| Stt | Nội dung   |
|-----|--|
|     | <b>Năm 2019 đánh dấu sự bứt phá của VNI</b>  |
| 1   | Năm 2019 là năm đáng nhớ với dấu mốc sự kiện quan trọng đánh dấu sự bứt phá của VNI. Ngày 15/11/2019, doanh thu bảo hiểm toàn hệ thống đã vượt mốc 1.000 tỷ đồng, đưa VNI gia nhập câu lạc bộ doanh nghiệp bảo hiểm nghìn tỷ. Đây cũng là thành quả kết tinh của sự nhiệt huyết, quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo cũng như của hơn 1.018 CBNV VNI trên toàn hệ thống.<br>Tổng doanh thu đạt hơn 1.400 tỷ đồng, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc đạt xấp xỉ 1.180 tỷ đồng tăng trưởng hơn 31% so với cùng kỳ.            |
|     | <b>Doanh thu thị trường miền Nam khởi sắc</b>  |
| 2   | Thị trường phía Nam luôn được đánh giá năng động và còn rất nhiều tiềm năng, đặc biệt là thị trường bán lẻ cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tập trung khai thác. Trong năm 2019, riêng khu vực Hồ Chí Minh bao gồm 6 đơn vị: Sở giao dịch 2, VNI Thành phố Hồ Chí Minh, VNI Bến Thành, VNI Sài Gòn, VNI Tân Sơn Nhất, VNI Thành Đô tăng trưởng 88% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch 28.4%. Sự tăng trưởng doanh thu cao trong năm nay sẽ làm tiền đề để các đơn vị thành viên khu vực phía Nam phát triển mạnh trong các năm tiếp theo. |
|     | <b>29/36 đơn vị thành viên hoàn thành kế hoạch</b>   |
| 3   | Cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể CBNV, sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên, năm 2019, VNI có 29/36 đơn vị thành viên hoàn thành kế hoạch kinh doanh, Chương trình “80 ngày đêm về đích” đã thấp lura đối với mỗi CBNV   |

| Stt   | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Cú huých trong kinh doanh</b>                |   |
| 4   | <p>Doanh thu mảng bancassurance tiếp tục thành công với mức tăng trưởng trên 50% so với cùng kỳ góp phần thúc đẩy doanh thu của Tổng công ty.</p> <p>BH tàu thuyền tăng đột biến, tăng trưởng 1094% so với cùng kỳ với việc bảo hiểm cho các đội tàu chở dầu lớn.</p> <p>Nhóm bảo hiểm tài sản tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, tăng trưởng 79%, hoàn thành vượt kế hoạch 29% so với kế hoạch đề ra.</p>  |
| <b>Những cái bắt tay đáng chú ý</b>             |   |
| 5   | <p>Năm 2019, lần đầu tiên, VNI đã hợp tác thành công với công ty tái Bảo hiểm hàng đầu trên thế giới – Công ty Hannover Re. Theo đó năng lực đấu thầu, uy tín, danh tiếng và vị thế của VNI trên thị trường được nâng cao, tăng mức giữ lại của VNI trong các hợp đồng bảo hiểm. Trong đó các nghiệp vụ bảo hiểm đều tăng mức lại khoảng 30%.</p> <p>Sau 3 năm xây dựng phát triển kênh bancassurance, năm 2019 VNI tiếp tục hợp tác thêm hai ngân hàng Eximbank và Lienvietpostbank nâng tổng số ngân hàng liên kết lên 9 ngân hàng. Bao gồm: ABBank, NCB, OCB, TPBank, Vietbank, HDBank, SHB, Eximbank và Lienvietpostbank. Đây tiếp tục là kênh phát triển tiềm năng trong thời gian tới.</p> <p>Trong năm 2019, VNI cùng 4 doanh nghiệp bảo hiểm đã ký kết hợp đồng bảo hiểm hàng không, đồng bảo hiểm cho bảo hiểm đội bay, 16 máy bay Airbus của hãng hàng không BamBoo Airways. Với mức trách nhiệm được bảo hiểm lên đến 750 triệu USD.</p> |
| 6   | <b>Giảm tỉ lệ hồ sơ giải quyết bồi thường còn tồn đọng</b> <p>Trong năm 2019, tiến độ giải quyết hồ sơ đã được cải tiến, tỉ lệ hồ sơ tồn dưới 10%. Việc áp dụng ứng dụng My VNI đạt 70% giúp đẩy nhanh tốc độ giải quyết bồi thường, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng.</p>   |
| <b>VNI trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0</b> |   |
| 7   | <p>Với phương châm “Lấy công nghệ thông tin là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển hệ thống”, năm 2019, VNI tiếp tục triển khai ứng dụng Giám định bồi thường online My VNI trên toàn hệ thống, nâng cấp quy trình giải quyết bồi thường để rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết bồi thường.</p> <p>Xây dựng, triển khai các sản phẩm bảo hiểm trực tuyến qua website ebhbk.com.vn và kênh bán trực tuyến qua bancassurance qua website ebaohiem.bhbk.com.vn</p> <p>Tích hợp và triển khai phần mềm quản lý phát hành hóa đơn điện tử áp dụng tại 5 Công ty thành viên trên địa bàn Hà Nội.</p>  |
| 8   | <b>Tiếp tục nâng cao trải nghiệm cho khách hàng</b> <p>Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, đầu tư mua sắm thêm máy chủ trị giá 2.2 tỷ, ứng dụng hóa đơn, giấy GCNBH/ Hợp đồng bảo hiểm điện tử, mã QR code khi khách thanh toán phí qua tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử trực tiếp trên website, phát triển giám định bồi thường online, đẩy mạnh dịch vụ call center, giúp khách hàng mua bảo hiểm mọi lúc mọi nơi.</p>   |
| 9   | <b>Một năm tiếp tục gặt hái những giải thưởng, danh hiệu</b>  |

| Stt | Nội dung  |
|-----|---|
|     | Với thành tích đạt được, VNI đã được nhận nhiều phần thưởng xứng đáng như: Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố Hà Nội 02 năm liền, 02 năm liền thương hiệu mạnh Việt Nam, Chủ tịch HĐQT nhận danh hiệu 100 Doanh nhân tiêu biểu năm 2019, TOP 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam, TOP 10 DNBH phi nhân thọ uy tín, khẳng định nỗ lực không ngừng của tập thể CBNV.   |
|     | <b>VNI và những hoạt động nội bộ, chương trình hướng tới cộng đồng</b>  |
| 10  | Bên cạnh các thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh, năm 2019, VNI tổ chức các chương trình teambuilding với chủ đề “Khát vọng vươn xa”, với sự tham gia hơn 300 CBNV khu vực Hà Nội, tổ chức Giải bóng đá khu vực miền Nam, giao lưu thi đấu tennis với các đối tác, khách hàng, hiệp hội; tổ chức cuộc thi ảnh "Khoảnh khắc VNI", Người đẹp VNI - Miss photo VNI, Tình yêu VNI, tổ chức vui tết trung thu - Đêm hội trăm rằm cho các con em CBNV.<br>Ngoài ra, VNI cũng đã tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện hướng đến xã hội, cộng đồng như: tặng 20 suất quà cho gia đình chính sách nhân dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi; tặng các suất học bổng, quà tặng cho thầy & trò trường Lóng Sập, Mộc Châu; ủng hộ quỹ "Vì biển đảo Việt Nam"; tặng thẻ bảo hiểm, trao học bổng tại Bắc Kạn, Hà Giang; Ủng hộ chương trình "Cặp lá yêu thương" và tham gia giải chạy chuyên động cùng VTV24 cùng nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa khác. |

## 2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn

### *Ngành nghề kinh doanh*

VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm trách nhiệm...VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

### *Địa bàn kinh doanh*

Tính đến hết năm 2019, VNI đã có một mạng lưới với 36 Công ty thành viên trên các miền Bắc – Trung- Nam tại các tỉnh thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Thái Nguyên, Long An, An Giang, Vũng Tàu, Bình Dương.

### **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### *Mô hình quản trị*

Hiện tại, VNI đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của VNI,

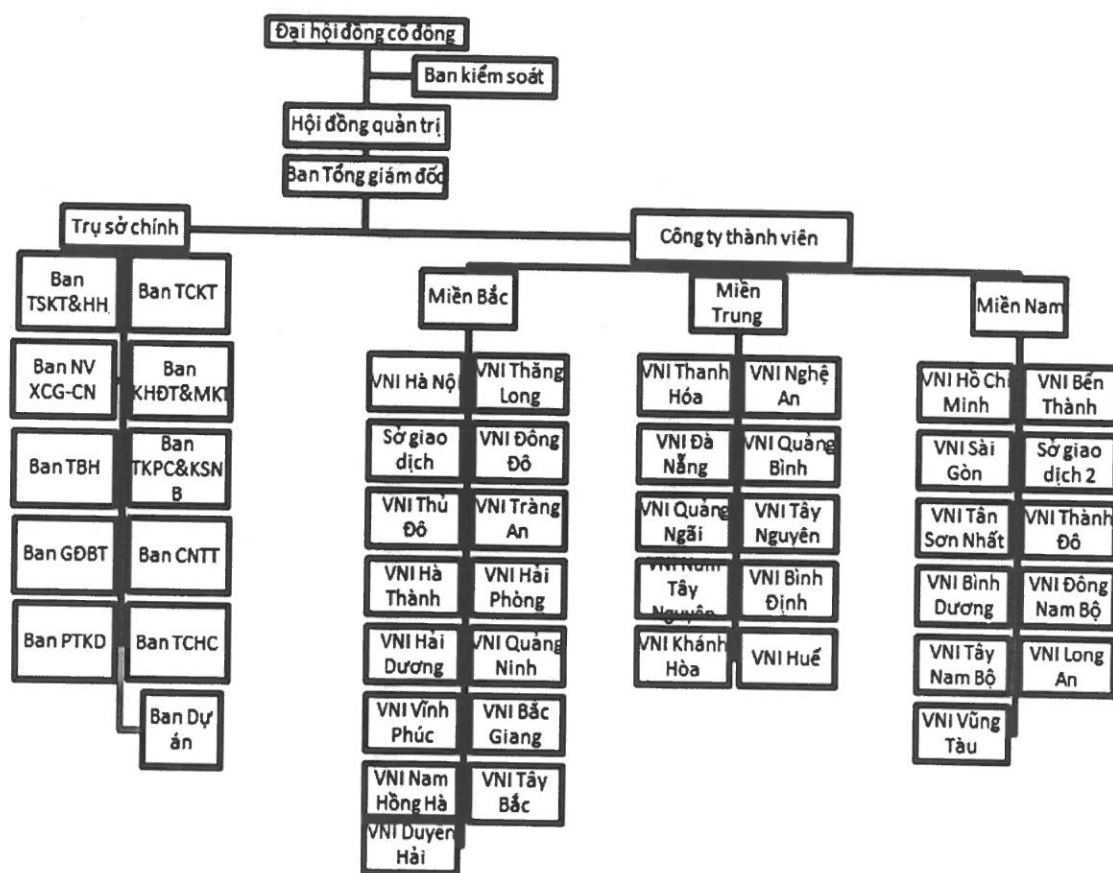


tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ VNI. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý.

**Bộ máy quản lý**

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của VNI được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, am hiểu luật pháp Việt Nam và quốc tế, tạo ra một bộ máy phối hợp và gắn kết chặt chẽ, luôn phấn đấu hết mình để tự hoàn thiện, mang lại cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao nhất.

Cơ cấu bộ máy quản lý của VNI như sau:



## **2.1.Đại Hội đồng Cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội đồng Cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ VNI ban hành ngày 12/6/2018.

## **2.2.Hội đồng Quản trị**

*Thành phần:*

| Stt | Thành viên HĐQT    | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT  |
|-----|--------------------|------------|--|
| 1   | Lê Thị Hà Thanh    | Chủ tịch   | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018.         |
| 2   | Nguyễn Thành Quang | Phó CT     | Bầu ngày 19/11/2014 (làm việc theo chế độ chuyên trách từ tháng 12/2015). Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018 |
| 3   | Trần Sỹ Tiến       | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 19/11/2014. Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018  |
| 4   | Nguyễn Ngọc Nghị   | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 12/5/2016. Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018   |
| 5   | Nguyễn Tiến Thanh  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20/11/2017.Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018  |

*Quyền hạn và nhiệm vụ*

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ VNI ban hành ngày ban hành ngày 12/6/2018.

## **2.3.Ban Kiểm soát**

*Thành phần*

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS   |
|-----|----------------------|------------|--|
| 1   | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng ban | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018.<br>Bầu là Trưởng ban ngày 30/5/2019 |
| 2   | Ngô Hồng Minh        | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 20/6/2018 (làm việc theo chế độ bán chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018                                   |
| 3   | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên | Bầu bổ sung tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 30/5/2019   |

*Quyền hạn và nhiệm vụ*

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 38 Điều lệ VNI ban hành ngày ban hành ngày 12/6/2018.

#### **2.4. Ban Tổng Giám đốc**

*Thành phần:*

| STT | Họ và tên              | Chức vụ   |
|-----|------------------------|---|
| 1   | Ông Trần Trọng Dũng    | Tổng giám đốc   |
| 2   | Ông Nguyễn Thành Quang | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD                                      |
| 3   | Bà Tào Thị Thanh Hoa   | Phó Tổng Giám đốc nghiệp vụ   |
| 4   | Ông Lê Mạnh Cường      | Phó Tổng giám đốc   |
| 5   | Ông Bùi Hữu Ánh        | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Thăng Long |
| 6   | Ông Phạm Đức Tự        | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Hà Nội     |
| 7   | Ông Lê Hữu Phước       | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Đà Nẵng    |
| 8   | Ông Nguyễn Đăng Lâm    | Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam, kiêm GD Sở Giao dịch 2        |
| 9   | Ông Nguyễn Hoàng Mai   | Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT                               |

*Quyền hạn và nhiệm vụ:*

Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 35 Điều lệ VNI ban hành ngày 12/6/2018

#### **2.5. Ban Thư ký Pháp chế và Kiểm soát nội bộ**

*Chức năng và nhiệm vụ:*

Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch HĐQT, HĐQT, TGD thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng pháp luật và Điều lệ VNI quy định;

Thực hiện các công việc liên quan đến pháp chế.

Xây dựng quy trình, kế hoạch kiểm soát nội bộ trình TGD phê duyệt và tổ chức thực hiện. Phối hợp với BKS trong việc thực hiện kiểm tra giám sát, đánh giá mọi mặt hoạt động của VNI; Theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị sau kiểm tra.

#### **2.6. Ban Tổ chức Hành chính**

*Chức năng và nhiệm vụ:*

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✚ Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực;
- ✚ Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách trong toàn VNI;

- ✚ Công tác hành chính, quản trị và văn thư lưu trữ; và

### **2.7. Ban Tài chính – Kế toán**

#### *Chức năng và nhiệm vụ*

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✚ Công tác tài chính – kế toán của VNI;
- ✚ Công tác đầu tư tiền gửi; và
- ✚ Công tác quản lý hóa đơn, ấn chỉ.

### **2.8. Ban Kế hoạch Đầu tư & Marketing**

#### *Chức năng và nhiệm vụ*

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✚ Công tác kế hoạch kinh doanh; Marketing
- ✚ Công tác phát triển kinh doanh và mạng lưới; và
- ✚ Công tác đầu tư.

### **2.9. Ban Dự án**

#### *Chức năng và nhiệm vụ*

- ✚ Tổ chức khai thác và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác tổ chức khai thác dịch vụ bảo hiểm đối với nhóm khách hàng lớn bao gồm:
- ✚ Nhóm khách hàng chiến lược (khách hàng có sự tham gia của cổ đông), khách hàng cùng khai thác với các công ty bảo hiểm khác;
- ✚ Khách hàng có tài sản, dự án lớn.

### **2.10. Ban Tài sản kỹ thuật Hàng Hải**

#### *Chức năng và nhiệm vụ*

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản kỹ thuật và bảo hiểm trách nhiệm (bao gồm cả những Hợp đồng bảo hiểm của các nghiệp vụ này có liên quan đến lĩnh vực hàng không), bảo hiểm hỗn hợp (loại trừ những sản phẩm có liên quan đến con người, xe cơ giới) trên toàn hệ thống VNI như sau:

- ✚ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✚ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba; và
- ✚ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

### **2.11. Ban Nghiệp vụ Xe cơ giới – Con người**

#### *Chức năng và nhiệm vụ*

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (bao gồm cả sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp liên quan đến con người) và phát triển đại lý trên toàn hệ thống VNI như sau:

- ✚ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✚ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba;
- ✚ Công tác quản lý, phát triển và hoàn thiện mạng lưới đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; và
- ✚ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

#### **2.12. Ban Tái bảo hiểm**

*Chức năng và nhiệm vụ*

- ✚ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện công tác Tái bảo hiểm trong toàn VNI (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không); và
- ✚ Kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không).

#### **2.13. Ban Công nghệ thông tin**

*Chức năng và nhiệm vụ*

- ✚ Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:
- ✚ Xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)
- ✚ Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp hoặc gián tiếp cho các Đơn vị trong toàn Tổng Công ty trong việc sử dụng và vận hành hệ thống thiết bị tin học điện tử và phần mềm.
- ✚ Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Tổng Công ty.

#### **2.14. Ban Phát triển Kinh doanh**

*Chức năng và nhiệm vụ*

- ✚ Đầu mối trong khâu phát triển kênh Bancassurance, môi giới bảo hiểm;
- ✚ Khai thác bảo hiểm qua kênh teleasle, online;
- ✚ Phát triển đại lý.

#### **2.15. Ban Giám định bồi thường**

*Chức năng và nhiệm vụ*

- ✚ Tham mưu cho Ban TGD công tác quản lý, chỉ định thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động GĐBT nghiệp vụ Xe cơ giới – Con người trên toàn hệ thống;

- ✚ Tổ chức, hỗ trợ việc thực hiện và giám sát, đánh giá, kiểm tra công việc thực hiện hoạt động GĐBT trên toàn hệ thống đảm bảo tính tuân thủ, hạn chế rủi ro và chi phí bồi thường;

### 3. Định hướng phát triển

#### *Các mục tiêu chủ yếu*

- ✚ Trở thành vị trí Top 10 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ vào năm 2020;
- ✚ Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực bảo hiểm hàng không ;
- ✚ Cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp;
- ✚ Duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp năng động, sáng tạo;
- ✚ Mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng, cổ đông và đội ngũ cán bộ; và
- ✚ Là đối tác tin cậy của thị trường trong nước và quốc tế.

#### *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

- ✚ Đẩy mạnh việc phát triển mạng lưới bán lẻ;
- ✚ Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông;
- ✚ Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả;
- ✚ Có lộ trình tăng vốn điều lệ thích hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;
- ✚ Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của VNI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam;
- ✚ Xây dựng cơ chế giao khoán cho các đơn vị đủ sức cạnh tranh trên thị trường;
- ✚ Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy; cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới,
- ✚ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư;
- ✚ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường;
- ✚ Tiếp tục củng cố công tác tổ chức cán bộ; và
- ✚ Đăng ký quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO.

### 4. Các rủi ro

- ✚ Các nhà tái bảo hiểm trên thị trường quốc tế điều chỉnh chính sách nhận tại

NG  
GTY  
BẢO H  
HÔNG  
T.P

- theo hướng hạn chế, thận trọng; từ đó ảnh hưởng tới khai thác bảo hiểm gốc.
- ✦ Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, sự xâm nhập của nước biển.
  - ✦ Các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản nhóm 3&4 thường xuyên xảy ra tổn thất với giá trị thiệt hại lớn.
  - ✦ Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đến gia tăng chi phí khai thác, mở rộng điều khoản.
  - ✦ Rủi ro trực lợi từ phía khách hàng tăng cao.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, HĐQT luôn theo dõi tình hình hoạt động VNI, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận cho phù hợp với thực tế. Cụ thể thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau:

| Các chỉ tiêu cơ bản              | <i>DVT: triệu VNĐ</i> |           |       |
|----------------------------------|-----------------------|-----------|-------|
|                                  | Năm 2019              |           |       |
|                                  | Kế hoạch              | Thực hiện | TH/KH |
| 1. Tổng doanh thu phí bảo hiểm   | 1.300.000             | 1.210.213 | 93%   |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính | 250.462               | 206.200   | 82%   |
| 3. Lợi nhuận sau thuế            | 5.113                 | 8.407     | 164%  |

Năm 2019, VNI tiếp tục thực hiện theo định hướng, chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020 “*phấn đấu đến năm 2020, VNI lọt vào top 10 doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam*”. Năm 2019, VNI vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đề ra, đạt 164% so với kế hoạch.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### Danh sách Ban Tổng Giám đốc, tóm tắt lý lịch trích ngang

**Ông Trần Trọng Dũng - Tổng Giám đốc**

Bổ nhiệm TGD ngày 18/02/2016

|                   |            |           |            |
|-------------------|------------|-----------|------------|
| Ngày sinh         | 24/04/1965 | Nơi sinh  | Thái Bình  |
| Số CMTND/Hộ chiếu | 1004444381 | Nơi cấp:  | Quảng Ninh |
| Quê quán          | Thái Bình  | Ngày cấp: | 23/11/2009 |

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

|   |   |
|---|---|
| Địa chỉ thường trú                          | Cẩm Phả, Quảng Ninh   |
| Trình độ chuyên môn                         | - Từ năm 1988 đến năm 1992: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân<br>- Từ tháng 6/1997 đến tháng 10/1997: Liên danh Học viện quốc gia Pháp và học viện Tài chính  |
| Quá trình công tác                          | - Từ tháng 2/2016 đến nay: Tổng Giám đốc – Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không<br>- Từ tháng 11/2013- 02/2016: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không<br>- Từ năm 2007 đến tháng 10/2013: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp<br>- Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2007: Phó TGD phụ trách PVI Khánh Hoà kiêm Phó TGD PVI Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI<br>- Từ năm 2005 đến 2006: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI<br>- Từ năm 2002 đến 2005: Trưởng phòng khu vực 4 Hà Nội thuộc Trụ sở chính, kiêm đặc phái viên của TGD tại PJICO Sài Gòn, kiêm phụ trách Chi nhánh PJICO Bắc Ninh, PJICO Long An, PJICO Lào Cai - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolomex (PJICO)<br>- Từ năm 1996 đến 2000: Cán bộ kinh doanh phụ trách bồi thường nghiệp vụ hàng hải - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long)<br>- Từ năm 1993 đến 1996: Giám định viên độc lập - Công ty Giám định Hàng hoá xuất nhập khẩu (Vinacontrol) |
| Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác | Không có  |

**Ông Nguyễn Thành Quang - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm PTGD**

Bổ nhiệm ngày 25/12/2015

|                    |  |                 |                      |
|--------------------|--|-----------------|----------------------|
| Ngày sinh          | 02/01/1980   |                 |                      |
| Nơi sinh           | Hà Nội   |                 |                      |
| Số CMTND/Hộ chiếu  | 111555768  | Nơi cấp: Hà Nội | Ngày cấp: 06/01/2009 |
| Quê quán           | Hà Nội   |                 |                      |
| Địa chỉ thường trú | Số 1, ngõ 4, phố Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà |                 |                      |





**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

Từ 7/2014-7/2016: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh/  
Giám đốc Ban Dự án- Tổng Công ty CP Bảo hiểm  
Hàng không

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Ông Bùi Hữu Ánh** – Phó TGD phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Thăng Long  
Bổ nhiệm ngày 01/9/2016

Họ và tên : **Bùi Hữu Ánh**  
Ngày tháng năm sinh : 15/01/1970  
Nơi sinh : Thái Bình  
CMND/ Hộ chiếu : 013067123  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/04/2008  
Nơi cấp : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Số 1B, ngách 328/14 Lê Trọng Tấn, Phương Mai,  
Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác : Từ tháng 9/2016- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách  
kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng  
không Thăng Long  
2013 – 2016: Giám đốc CN Thăng Long Công ty CP  
Bảo hiểm Hàng không  
2008-2013: Trưởng phòng Phi hàng không - Công ty  
CP Bảo hiểm Hàng không  
2006-2008: Trưởng phòng- Công ty Bảo hiểm Dầu  
khí (PVI)  
2002-2006: Trưởng phòng - Công ty Bảo hiểm Pjico  
1991-2002: Chuyên viên – Công ty xe đạp Thái Bình  
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Ông Phạm Đức Tự** – Phó TGD phụ trách kinh doanh kiêm GD VNI Hà Nội

**(Bổ nhiệm ngày 01/9/2016)**

Họ và tên : **Phạm Đức Tự**  
Ngày tháng năm sinh : 25/01/1971

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

Nơi sinh : Sơn La  
CMND/ Hộ chiếu : 014071000022  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/06/2016  
Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : P3111, CT6C, Chung cư Bemes Kiến Hưng, Hà Đông.  
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác : 9/2016- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Nội  
2012-2016: Giám đốc CN Hà Nội Công ty CP Bảo hiểm Hàng không  
2008-2012: Trưởng phòng tài sản kỹ thuật- Công ty CP Bảo hiểm Hàng không  
2003-2008: Phó GD- Công ty Xây dựng Cầu đường Hoàng Quốc Việt tại Tuyên Quang  
2001-2003: Trưởng phòng Kinh doanh- Công ty An Minh tại Hà Nội  
1998-2001: Trưởng phòng Kinh doanh - CN Công ty Quốc Vương tại Hà Nội  
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Bà Tào Thị Thanh Hoa – Phó Tổng Giám đốc nghiệp vụ**

**(Bổ nhiệm ngày 12/6/2017)**

Họ và tên : **Tào Thị Thanh Hoa**  
Ngày tháng năm sinh : 18/10/1977  
Nơi sinh : Hà Nội  
CMND/ Hộ chiếu : 011845107  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/7/2010  
Nơi cấp : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Căn A408, tòa nhà D11, khu đô thị mới Cầu Giấy,

9 -  
CÔNG TY  
BẢO  
KHON  
- T.P

phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác : 6/2017- nay: Phó Tổng giám đốc Nghiệp vụ - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

2000-4/2017: Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện, trải qua các chức vụ: chuyên viên khai thác, Giám đốc Ban Bảo hiểm hàng hải; Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật; Giám đốc Ban phát triển khách hàng tổ chức

1999-2000: Công ty EXOTISSIMO- Trợ lý Giám đốc Bán hàng

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Ông Lê Hữu Phước – Phó TGD phụ trách kinh doanh kiêm GD VNI Đà Nẵng**

**(Bổ nhiệm ngày 01/9/2016)**

Họ và tên : **Lê Hữu Phước**

Ngày tháng năm sinh : 03/01/1972

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : B4498495

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/09/2010

Nơi cấp : Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Lô 155 KDC Huỳnh Ngọc Huệ, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác : 9/2016- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Đà Nẵng

2008-2016: Giám đốc CN Đà Nẵng- Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

2002-2008: Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật- CN Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex miền Trung

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

**Ông Nguyễn Đăng Lâm – Phó TGD phụ trách phía Nam kiêm Giám đốc Sở Giao dịch 2**  
**(Bổ nhiệm ngày 14/9/2018)**

Họ và tên : **Nguyễn Đăng Lâm**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 15/5/1974  
Nơi sinh : Hà Nội  
CMND/ Hộ chiếu : 001074001557  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/4/2018  
Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQLCT  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Số 02, phố Hàng Mành, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác : 09/2018- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách phía Nam - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không  
9/2008-6/2018: Phó GD; Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Đông Sài Gòn - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội  
2005-2008: Quản lý nghiệp vụ - Công ty Bảo Minh Chợ Lớn - Tổng Cty Cổ phần Bảo Minh  
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Ông Nguyễn Hoàng Mai – Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT**

**(Bổ nhiệm ngày 01/6/2016)**

Họ và tên : **Nguyễn Hoàng Mai**  
Ngày tháng năm sinh : 03/02/1976  
Nơi sinh : Thanh Hóa  
CMND/ Hộ chiếu : 038076000100  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 03/09/2014  
Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : P.1401 Nhà CT 1, Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng

Mai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân tài chính – kế toán

Quá trình công tác : 6/2016- nay: Kế toán trưởng kiêm GD ban TCKT – Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không  
 2008-5/2016: Phó Ban Tài chính Kế toán- Công ty CP Bảo hiểm Hàng không  
 2006-2008: Kế toán – Công ty Bảo hiểm AAA  
 2003-2005: Kế toán - Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc  
 2002-2003: Kế toán - Công ty Fremiko  
 1998-2001: Kế toán - Công ty TBL Long Biên

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

**Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc**

Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD phụ trách kinh doanh đối với ông Lê Văn Hồng kể từ ngày 31/01/2019.

**Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2019 là: 982 người**

**3. Tình hình đầu tư**

**a. Các khoản đầu tư lớn**

- ✦ Doanh thu hoạt động tài chính 206.200 triệu đồng, hoàn thành 171% kế hoạch;
- ✦ Lợi nhuận hoạt động Tài chính đạt 117,837 triệu đồng, bằng 137% so với năm 2018.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

**4. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài chính**

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2019          | Năm 2018          | ĐVT: VNĐ       |
|--|-------------------|-------------------|----------------|
|  |                   |                   | %<br>tăng/giảm |
| Tổng giá trị tài sản                       | 2.076.164.403.947 | 1.940.949.452.681 | +7             |
| Doanh thu thuần                            | 890.805.511.352   | 638.670.355.327   | +39            |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 3.153.877.893     | 6.274.768.110     | -50            |
| Lợi nhuận khác                             | 1.702.731.583     | 576.704.694       | +195           |
| Lợi nhuận trước thuế                       | 8.411.044.156     | 5.657.693.761     | +49            |

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

|                    |               |               |     |
|--------------------|---------------|---------------|-----|
| Lợi nhuận sau thuế | 8.407.431.876 | 5.574.560.670 | +51 |
|--------------------|---------------|---------------|-----|

**Các chỉ tiêu khác theo đặc thù ngành bảo hiểm**

| Chỉ tiêu                               | ĐVT: VNĐ        |                 |
|--|-----------------|-----------------|
|  | Năm 2019        | Năm 2018        |
| I. Biên khả năng thanh toán            | 570.771.860.238 | 590.292.412.151 |
| II. Biên khả năng thanh toán tối thiểu | 254.827.061.674 | 167.420.004.913 |
| So sánh (I) và (II)                    |                 |                 |
| Theo số tuyệt đối                      | 315.944.798.565 | 422.872.407.238 |
| Theo tỷ lệ %                           | 224%            | 353%            |

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Chỉ tiêu  | Năm 2019 | Năm 2018 | Đơn vị |
|---|----------|----------|--------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                        |          |          |        |
| ■ Hệ số thanh toán ngắn hạn:                              | 1,3      | 1,4      | Lần    |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn  |          |          |        |
| ■ Hệ số thanh toán nhanh:                                 | 0,52     | 0,49     | Lần    |
| TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn                           |          |          |        |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                 |          |          |        |
| ■ Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0,60     | 0,58     | Lần    |
| ■ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 1,52     | 1,38     | Lần    |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                         |          |          |        |
| ■ Doanh thu thuần/Tổng tài sản                            | 42,90    | 32,90    | %      |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                          |          |          |        |
| ■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,009    | 0,009    | Lần    |
| ■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,010    | 0,007    | Lần    |
| ■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,004    | 0,003    | Lần    |
| ■ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,009    | 0,009    | Lần    |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đã phát hành : 80.000.000

|                                    |   |                   |
|------------------------------------|---|-------------------|
| - Mệnh giá cổ phần                 | : | 10.000            |
| - Loại cổ phần đang lưu hành       | : | Cổ phần phổ thông |
| - Số cổ phần tự do chuyển nhượng   | : | 80.000.000        |
| - Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng | : | 0                 |

**b. Cơ cấu cổ đông**

| Chi tiêu                  | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|---------------------------|------------------|--------------|
| Theo tỷ lệ sở hữu         |                  |              |
| <i>Cổ đông lớn</i>        | 11.700.000       | 14,63%       |
| <i>Cổ đông nhỏ</i>        | 68.300.000       | 85,37%       |
| Theo hình thức sở hữu     |                  |              |
| <i>Cổ đông tổ chức</i>    | 9.330.310        | 11,66%       |
| <i>Cổ đông cá nhân</i>    | 70.669.690       | 88,34%       |
| Theo loại hình sở hữu     |                  |              |
| <i>Cổ phiếu Nhà nước</i>  | 0                | 0%           |
| <i>Cổ phiếu khác</i>      | 80.000.000       | 100%         |
| Theo địa lý               |                  |              |
| <i>Cổ đông trong nước</i> | 80.000.000       | 100%         |
| <i>Cổ đông nước ngoài</i> | -                | 0%           |

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: không có

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm 2019, VNI tiếp tục thực hiện theo định hướng, chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020 “*đến năm 2020, VNI lọt vào top 10 doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam*”. Năm 2019, VNI hoàn thành 91,3% kế hoạch về doanh thu, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế hoàn thành 164% đề ra. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu khác của VNI đạt tương đối tốt như: tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2019 của VNI tăng trưởng 31% so với cùng kỳ, gấp đôi so với mức tăng bình quân của thị trường; Các quỹ dự phòng phí, dự phòng dao động lớn trích tăng vượt kế hoạch đề ra, tạo nguồn cho việc đầu tư tài chính của Tổng công ty trong các năm tiếp theo. Bộ máy, tổ chức, nhân sự tiếp tục được kiện toàn và dần hoàn thiện; Mạng lưới, kênh bán tiếp tục được mở rộng tạo tiền đề phát triển những năm tiếp theo



Một số mặt hạn chế:

• **Về năng lực thu xếp tái bảo hiểm:**

Năng lực TBH của VNI chỉ nằm trong mức trung bình của thị trường nếu so sánh với các doanh nghiệp trên thị trường (đặc biệt là bảo hiểm tài sản). Khả năng thu xếp tái tạm thời đối với dịch vụ TSKT còn hạn chế. Đây là khó khăn nội tại của VNI do doanh thu đến từ mảng TSKT-HH còn thấp nên không có lợi thế trong việc đàm phán với nhà TBH.

• **Về bồi thường:** Hệ thống giám định viên của VNI đang dần hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.

• **Về phát triển mạng lưới đại lý:** VNI chưa phát triển được mạng lưới đại lý chuyên nghiệp, doanh thu từ các đại lý chưa cao, trừ đại lý khai thác qua đăng kiểm, ngân hàng.

2. **Tình hình tài chính**

a. Tình hình tài sản: Quy mô tổng tài sản năm 2019 tăng so với năm 2018 phần lớn là do sự tăng trưởng mạnh về doanh thu bảo hiểm.

b. Tình hình nợ phải trả: Nợ phải trả tính đến 31/12/2019 tăng về quy mô (năm 2019 là 1.249,6 tỷ đồng, năm 2018 là 1.114,5 tỷ đồng) do tăng ở khoản mục dự phòng nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái, lãi vay không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của VNI.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

**Về bộ máy tổ chức:**

Với chiến lược phát triển kinh doanh của VNI trong năm 2019 và các năm tiếp theo là tăng trưởng nhanh, hiệu quả, phát triển bền vững. Trong năm 2019, ngoài việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính cho phù hợp hơn với tình hình kinh doanh thực tế, VNI tiếp tục mở rộng mạng lưới các công ty thành viên, các phòng kinh doanh trong và ngoài địa bàn nhằm tăng độ phủ, tăng cường công tác khai thác, hướng tới phục vụ khách hàng, kiểm soát rủi ro tốt hơn (Trong năm 2019 VNI thành lập mới thêm 03 công ty thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên của VNI lên 36 công ty thành viên).

**Công tác khai thác, phát triển kinh doanh:**

- Kiên định với mục tiêu phát triển hiệu quả - bền vững, ngay từ đầu năm, Tổng công ty đã triển khai giao kế hoạch kinh doanh cho các đơn vị với định hướng tiếp tục gia tăng doanh thu đối với các nghiệp vụ được đánh giá rủi ro thấp, không khuyến khích các dịch vụ được đánh giá có rủi ro cao, thể hiện:

- Cơ chế chi phí kinh doanh tại các nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá rủi ro thấp của VNI tiếp tục được duy trì và nâng lên nhằm tăng năng lực cạnh tranh cho hệ thống, cụ thể tại một số dịch vụ (Bảo hiểm TNDS ô tô, xe máy; BH du lịch; BH học sinh; BH hàng

hóa vận chuyển nội địa; BH kỹ thuật nhóm các công trình dân dụng...). Kết quả đạt được doanh thu phi hàng không toàn hệ thống tăng trưởng 31% so với năm 2018.

- Đặc biệt trong năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh cơ chế đối với Bảo hiểm TNDS xe ô tô, bảo hiểm xe máy, gắn chi phí kinh doanh với tốc độ tăng trưởng doanh thu của nhóm nghiệp vụ này có tính đến yếu tố vùng miền, qua đó doanh thu TNDS xe ô tô, bảo hiểm xe máy tiếp tục có mức tăng trưởng với năm 2018.
- Linh hoạt điều hành cơ chế kinh doanh nhằm khai thác được các dịch vụ mang lại nguồn doanh thu lớn.
- Trong năm 2019, Tổng công ty đã tập trung ký kết hợp tác với các ngân hàng (ký mới 02 ngân hàng), đồng thời triển khai các chương trình thúc đẩy đối với kênh Bancassurance (triển khai khoảng 08 chương trình kích bán vào kênh);
- Tổng công ty thường xuyên thực hiện ban hành các văn bản nhằm rà soát, sửa đổi hướng tới tháo gỡ cho các đơn vị trong công tác khai thác, bồi thường.
- Hỗ trợ trực tiếp trong công tác tiếp cận khai thác dịch vụ, công tác đánh giá rủi ro đối với các đơn vị.
- Tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị bằng các chương trình hợp tác gửi tiền tiết kiệm với các ngân hàng.
- Hỗ trợ các đơn vị trong công tác khai thác, đấu thầu và hỗ trợ cơ chế đối với các đối tác mới triển khai (các đại lý, đăng kiểm có cam kết doanh thu tốt...)

**Công tác phát triển mạng lưới hệ thống – kênh bán:**

- Trong năm, một số đơn vị đã tiếp tục mở rộng khai thác thành công nhiều trung tâm đăng kiểm mới, ngoài ra còn mở rộng đẩy mạnh khai thác kênh vòng ngoài đăng kiểm hướng tới gia tăng doanh thu mảng bảo hiểm TNDS xe ô tô (các kênh khai thác này đem lại nguồn doanh thu ổn định). Một số đơn vị có doanh thu mảng TNDS cao: phải kể đến VNI Nam Hồng Hà, VNI Hà Nội, VNI Thăng Long, VNI Hồ Chí Minh; VNI Tân Sơn Nhất, VNI Sài Gòn, VNI Đà Nẵng... Đồng thời các điểm bán lẻ cũng được các đơn vị chú trọng mở rộng triển khai bán bảo hiểm xe máy: VNI Tây nguyên, VNI Nam Tây Nguyên, VNI Hải Dương, VNI Hà Nội, VNI Hải Phòng,...

- Kênh bán qua các Showroom ô tô; các hãng xe; các công ty vận tải, phòng cảnh sát giao thông vẫn được các đơn vị thành viên tăng cường tìm kiếm, hợp tác bán hàng, mở rộng mạng lưới.

- Việc phát triển hợp tác với các ngân hàng là một xu thế tất yếu, trong năm 2019, Tổng công ty đã tiếp tục ký kết hợp tác với 02 đối tác Ngân hàng mới là Eximbank và Lienviet Post Bank, nâng số lượng Ngân hàng trong liên kết lên 09 NH, số điểm bán VNI quản lý lên đến hàng nghìn điểm bán, tạo cơ hội cho các ĐV của VNI khai thác, thu hút nhân sự trên thị trường bán lẻ.

**Công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh, thương hiệu VNI:**

- Tăng cường truyền thông VNI qua các phương tiện báo chí, Facebook, Fanpage, website.

- Triển khai thiết kế, lắp đặt hệ thống biển hiệu cho các đơn vị mới.

- Gia tăng tương tác, số lượng thành viên mới đối với Fanpage VNI nhằm hướng tới thu thập cơ sở dữ liệu khách hàng, và tiếp nhận ý kiến phản hồi của KH nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Thực hiện chuỗi hoạt động nhân kỷ niệm 11 năm thành lập Tổng công ty: tổ chức giải bóng đá khu vực phía Nam, chương trình Team building của Trụ sở chính và các đơn vị Hà Nội, Giải tennis VNI và khách mời, cuộc thi ảnh “Khoảng khắc VNI”,...
- Phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên trao 20 suất quà cho các gia đình chính sách thuộc huyện Ứng Hòa.
- Tháng 4/2019, VNI vinh dự nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2018”.
- Tháng 6/2019, VNI được Vietnam Report đánh giá là 1 trong 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm 2019.
- Tháng 8/2019, VNI được TP. Hà Nội tặng cờ thi đua;
- Tháng 10/2019, Chủ tịch HĐQT VNI vinh dự nhận danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2019.
- Ngày 9/01/2020, VNI vinh dự nhận giải thưởng TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019.

**Các công tác khác:**

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Triển khai các hoạt động kỷ niệm 11 năm thành lập Công ty;
- Từng bước thực hiện việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên toàn hệ thống.

**Kế hoạch phát triển**

- Mục tiêu: tăng trưởng có kiểm soát;
- Mở rộng mạng lưới đơn vị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hình ảnh thương hiệu VNI;
- Tập trung phát triển kênh Banca, hợp tác với ít nhất 02 ngân hàng nhằm tăng cường hỗ trợ hệ thống khai thác;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Tổng công ty, tỷ lệ nhân sự trực tiếp trong cơ cấu nhân sự đạt tối thiểu 70%. Năng suất lao động bình quân mảng doanh thu phi hàng không tại các đơn vị đạt tối thiểu 01 tỷ đồng/người/năm;
- Tiếp tục tăng cường thâm nhập mới các trạm đăng kiểm trên toàn quốc để hợp tác bán bảo hiểm TNDS;
- Kiểm soát chặt chẽ tình hình bồi thường, tỷ lệ bồi thường chung không vượt quá 40%. Tỷ lệ bồi thường vật chất xe cơ giới không vượt quá 65%.
- Không có đơn vị nào vượt định mức chi phí trong năm 2020.

4. **Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến của kiểm toán: không có**

IV. **Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của VNI**

1. **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VNI**

Năm 2019 là năm thứ 4 trong hành trình chinh phục top 10 vào năm 2020 của VNI. VNI tiếp tục được nhận Cờ và bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội, nhận giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam; TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019; TOP 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín. Những kết quả đạt được của VNI năm 2019 thật đáng ghi nhận; HĐQT cảm ơn những nỗ lực và sự tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên VNI trong năm qua, đặc biệt cảm ơn sự đồng hành, gắn bó sẻ chia của các lãnh đạo công ty thành viên, lãnh đạo các phòng ban trên hội sở chính cùng với Ban TGD đã làm nên một sức mạnh tổng hợp để tạo ra những thành công trong năm 2019. VNI xếp thứ hạng 13 về thị phần trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, doanh thu bảo hiểm vượt mốc 1.000 tỷ đồng.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận sự cố gắng từ Ban TGD cho tới toàn thể nhân viên. Trong năm 2019, Ban TGD đã nỗ lực không ngừng thúc đẩy kinh doanh, đưa quy mô tổng doanh thu đạt mức trên 1.000 tỷ đồng, quy mô doanh thu bảo hiểm vượt mốc 1.000 tỷ đồng; tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng bảo hiểm mảng phi hàng không ở mức cao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

Tin tưởng và quyết tâm thực hiện mục tiêu năm 2020 VNI sẽ lọt vào TOP 10 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ những kết quả đã đạt được trong năm 2019, tìm kiếm cơ hội và phát huy hết khả năng và sức lực để hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020 và hoàn thành mục tiêu đề ra.

Nâng cao năng lực hiện tại, khơi thông động lực tăng trưởng, cơ chế điều hành uyển chuyển linh hoạt tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để hỗ trợ cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

Nhanh chóng xây dựng bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, kỷ cương, siết chặt kỷ luật, tạo động lực và áp lực trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu.

Phát triển toàn diện các nghiệp vụ, kết hợp giữa sản phẩm truyền thống và hiện đại. Áp dụng công nghệ 4.0 trong kinh doanh bảo hiểm bằng các sản phẩm tiện ích thu hút số đông. Xây dựng các sản phẩm mang tính khác biệt với thương hiệu VNI

Xem xét về tiếp tục mở mới thêm các Công ty thành viên khi có đánh giá về tính khả thi về thị trường, nhân sự để phủ kín địa bàn nhằm tạo năng lực cạnh tranh về dịch vụ sau bán hàng tốt nhất.

Tăng cường kiểm soát, quản trị rủi ro; chú trọng và làm lành mạnh hóa công tác giám định, giải quyết bồi thường. Triển khai giám định bồi thường online tại tất cả các đơn vị, giám sát giá cả sửa chữa theo khung giá đã ban hành, thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ giám định

Gìn giữ và phát huy văn hóa doanh nghiệp VNI trên nền tảng trân trọng giá trị của mỗi cá nhân với tinh thần hợp tác, đoàn kết.

**V. Quản trị Công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

**a. Thành viên và cơ cấu HĐQT**

Trong năm 2019, HĐQT thực hiện 05 phiên họp (vào các ngày 10/01; 14/5, 20/5, 04/10 và 10/12//2019) trao đổi, xử lý các vấn đề phát sinh. Các vấn đề phát sinh được HĐQT xử lý thông qua hình thức lấy văn bản hoặc qua email và xác nhận lại tại các phiên họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT    | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT  | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự     |
|-----|--------------------|------------|--|---------------------|-------|-------------------------|
| 1   | Lê Thị Hà Thanh    | Chủ tịch   | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018                  | 4/4                 | 100%  |                         |
| 2   | Nguyễn Thành Quang | Phó CT     | Bầu bổ sung ngày 19/11/2014 (làm việc theo chế độ chuyên trách từ tháng 12/2015). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018 | 4/4                 | 100%  |                         |
| 3   | Trần Sỹ Tiến       | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 19/11/2014. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018  | 4/4                 | 100%  |                         |
| 4   | Nguyễn Tiến Thanh  | Thành viên | Bổ nhiệm bổ sung ngày 20/11/2017. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018   | 4/4                 | 100%  | Vắng mặt và có ủy quyền |
| 5   | Nguyễn Ngọc Nghị   | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 12/5/2016. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018   | 4/4                 | 100%  | Vắng mặt và có ủy quyền |

**(Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Phụ lục 01).**

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc HĐQT mà thành lập Ban Thư ký Pháp chế và Kiểm soát nội bộ với chức năng thư ký cho HĐQT, đầu mối tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, xin ý kiến HĐQT...

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 91 Nghị quyết

| STT | Số Nghị quyết     | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|-------------------|------------|--|
| 1   | 01/2019/NQ- HĐQT  | 14/01      | Thông qua việc mua bổ sung cp  |
| 2   | 02//2019/NQ- HĐQT | 14/01      | Thông qua việc mua bổ sung cp  |
| 3   | 03/2019/NQ- HĐQT  | 15/01      | Thông qua bổ nhiệm lại nhân sự   |
| 4   | 04/2019/NQ- HĐQT  | 15/01      | Thông qua danh sách ngân hàng đầu tư tiền gửi                            |
| 5   | 05/2019/NQ- HĐQT  | 15/01      | Thông qua chương trình Tái BH  |
| 6   | 06/2019/NQ- HĐQT  | 16/01      | Mua cổ phần  |
| 7   | 07/2019/NQ- HĐQT  | 23/01      | Thông qua việc kiện toàn Ban XCGCN                                       |
| 8   | 08/2019/NQ- HĐQT  | 23/01      | Thông qua nguyên tắc giải quyết bồi thường TNDS xe ô tô tại Long An      |
| 9   | 09/2019/NQ- HĐQT  | 23/01      | Bổ nhiệm lại GD Ban PTKD   |
| 10  | 10/2019/NQ- HĐQT  | 23/01      | Giải quyết vụ Kim Thành Lợi  |
| 11  | 11/2019/NQ- HĐQT  | 24/4       | Bổ nhiệm lại GD VNI Bắc Giang  |
| 12  | 12/2019/NQ- HĐQT  | 30/01      | Kiện toàn lại nhân sự VNI Khánh Hòa                                      |
| 13  | 13/2019/NQ- HĐQT  | 30/01      | Bổ nhiệm lại GD Ban Dự án  |
| 14  | 14/2019/NQ- HĐQT  | 30/01      | Thông qua tài trợ quảng cáo  |
| 15  | 15/2019/NQ- HĐQT  | 31/1       | Thông qua KHKD năm 2019  |
| 16  | 16/2019/NQ- HĐQT  | 31/1       | Kiện toàn nhân sự điều hành  |
| 17  | 17/2019/NQ- HĐQT  | 31/1       | Kiện toàn nhân sự Đơn vị   |
| 18  | 18/2019/NQ- HĐQT  | 01/3       | Thay đổi trụ sở VNI Tây Bắc từ tỉnh Thái Nguyên sang tỉnh Yên Bái        |
| 19  | 19/2019/NQ- HĐQT  | 12/3       | Thông qua việc trình Bộ Tài chính gia hạn hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 |
| 20  | 20/2019/NQ- HĐQT  | 21/3       | Kiện toàn nhân sự  |
| 21  | 21/2019/NQ- HĐQT  | 21/3       | Phê duyệt quỹ lương năm 2018   |
| 22  | 22/2019/NQ- HĐQT  | 21/3       | Thanh lý xác xe ô tô 51B-208.82  |

| STT | Số Nghị quyết     | Ngày tháng | Nội dung  |
|-----|-------------------|------------|---|
| 23  | 23/2019/NQ- HĐQT  | 21/3       | Chủ trương giải quyết bồi thường cho Công ty CP Than Hà Tu                        |
| 24  | 24/2019/NQ- HĐQT  | 21/3       | Thành lập Trung tâm ứng dụng công nghệ 4.0  |
| 25  | 25/2019/NQ- HĐQT  | 26/3       | Thông qua việc thành lập Công ty Bảo hiểm Hàng không Huế                          |
| 26  | 26/2019/NQ- HĐQT  | 26/3       | Thông qua phương án mua sắm chữ ký số chuyên dụng                                 |
| 27  | 27/2019/NQ- HĐQT  | 26/3       | Thông qua quy chế biệt phái   |
| 28  | 28/2019/NQ- HĐQT  | 26/3       | Thông qua phương án giảm trừ xuất toán  |
| 29  | 29/2019/NQ- HĐQT  | 05/4       | Thông qua phương án bổ nhiệm lại nhân sự  |
| 30  | 30/2019/NQ- HĐQT  | 16/4       | Kiện toàn nhân sự VNI Tây Bắc   |
| 31  | 31/2019/NQ- HĐQT  | 22/4       | Thanh lý xe ô tô 80H-1550   |
| 32  | 32/2019/NQ- HĐQT  | 22/4       | Thông qua phương án bồi thường Công ty CP Than Hà Tu                              |
| 33  | 33/2019/NQ- HĐQT  | 22/4       | Kiện toàn nhân sự VNI Tràng An  |
| 34  | 34/2019/NQ- HĐQT  | 23/4       | Chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ 2019                                     |
| 35  | 35/2019/NQ- HĐQT  | 26/4       | Kiện toàn nhân sự VNI Khánh Hòa   |
| 36  | 36/2019/NQ- HĐQT  | 03/5       | Bồi thường tổn thất tàu cá tại Bình Định  |
| 37  | 37/2019/NQ- HĐQT  | 03/5       | Bổ nhiệm lại nhân sự  |
| 38  | 38/2019/NQ- HĐQT  | 10/5       | Bổ nhiệm lại nhân sự  |
| 39  | 39/2019/NQ- HĐQT  | 15/5       | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2019  |
| 40  | 40/2019/NQ- HĐQT  | 15/5       | Bổ nhiệm lại nhân sự  |
| 41  | 41/2019/NQ- HĐQT  | 15/5       | Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2019                                     |
| 42  | 42/2019/NQ- HĐQT  | 17/5       | Thông qua điều chỉnh lương  |
| 43  | 43/2019/NQ- HĐQT  | 17/5       | Thông qua việc bổ sung phụ cấp  |
| 44  | 44/2019/NQ- HĐQT  | 17/5       | Vụ bồi thường Công ty Kim Thành Lợi   |
| 45  | 44A/2019/NQ- HĐQT | 20/5       | Gia hạn hợp đồng  |
| 46  | 45/2019/NQ- HĐQT  | 20/5       | Tạm ứng bồi thường Công ty thiết kế Quận Tám                                      |
| 47  | 46/2019/NQ- HĐQT  | 21/5       | Thông qua công tác nhân sự tại Huế, Quảng Bình                                    |
| 48  | 47/2019/NQ- HĐQT  | 27/5       | Thông qua việc chuyển trụ sở VNI Tây Nam Bộ từ tỉnh An Giang về thành phố Cần Thơ |

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

| STT | Số Nghị quyết    | Ngày tháng | Nội dung  |
|-----|------------------|------------|---|
| 49  | 48/2019/NQ- HĐQT | 29/5       | Bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2019                           |
| 50  | 49/2019/NQ- HĐQT | 03/6       | Tạm ứng bồi thường vụ Công ty Kim Thành Lợi                               |
| 51  | 50/2019/NQ- HĐQT | 04/6       | Bổ nhiệm lại nhân sự  |
| 52  | 51/2019/NQ- HĐQT | 04/6       | Thông qua phương án bồi thường xe ô tô 30E-868.36                         |
| 53  | 52/2019/NQ- HĐQT | 11/6       | Bổ nhiệm lại nhân sự  |
| 54  | 53/2019/NQ- HĐQT | 17/6       | Thông qua nguyên tắc giải quyết bồi thường TNDS xe ô tô 29C-719.53        |
| 55  | 54/2019/NQ- HĐQT | 17/6       | Thuê thêm diện tích tầng 11   |
| 56  | 55/2019/NQ- HĐQT | 17/6       | Kiện toàn lại nhân sự VNI Bắc Giang                                       |
| 57  | 56/2019/NQ- HĐQT | 24/6       | Cơ chế thưởng bộ phận đầu tư  |
| 58  | 57/2019/NQ- HĐQT | 01/7       | Xếp lương cho Tr  |
| 59  | 58/2019/NQ- HĐQT | 03/7       | Thông qua lựa chọn Công ty Deloitte Việt Nam là Đơn vị kiểm toán năm 2019 |
| 60  | 59/2019/NQ- HĐQT | 09/7       | Công tác nhân sự tại VNI Thành Đô, Tân Sơn Nhất                           |
| 61  | 60/2019/NQ- HĐQT | 09/7       | NQ thông qua chủ trương thuê nhân sự tư vấn ; đầu tư nâng cấp máy chủ;    |
| 62  | 61/2019/NQ- HĐQT | 09/7       | Thanh lý xe ô tô 29A-466.05;  |
| 63  | 62/2019/NQ- HĐQT | 09/7       | Bán thanh lý xe 37S-300.99,   |
| 64  | 63/2019/NQ- HĐQT | 11/7       | Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ   |
| 65  | 64/2019/NQ- HĐQT | 22/7       | Thông qua chủ trương thay thế bộ tổng đài điện thoại tại trụ sở chính     |
| 66  | 65/2019/NQ- HĐQT | 23/7       | Thông qua việc thành lập Vni Duyên Hải                                    |
| 67  | 66/2019/NQ- HĐQT | 05/8       | Bổ nhiệm lại GD VNI Thăng Long  |
| 68  | 67/2019/NQ- HĐQT | 06/8       | Đổi tên VNI Thành Đô thành VNI Gia Định                                   |
| 69  | 68/2019/NQ- HĐQT | 13/8       | Bồi thường cho công ty Sami vina  |
| 70  | 69/2019/NQ- HĐQT | 13/8       | Thông qua phương án bồi thường cho Công ty Thiết kế Quân Tầm              |
| 71  | 70/2019/NQ- HĐQT | 13/8       | Bán thanh lý xác xe ô tô 30E-868.36,                                      |
| 72  | 71/2019/NQ- HĐQT | 13/8       | Kiện toàn nhân sự   |
| 73  | 72/2019/NQ- HĐQT | 29/8       | Kiện toàn nhân sự   |
| 74  | 73/2019/NQ- HĐQT | 29/8       | Thanh lý, hủy một số công cụ dụng cụ tại trụ sở chính                     |



**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

| STT | Số Nghị quyết     | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|-------------------|------------|--|
| 75  | 74/2019/NQ- HĐQT  | 29/8       | Điều chỉnh giá bán máy xúc sau khi bồi thường tại Công ty Than Hà Tu |
| 76  | 75/2019/NQ- HĐQT  | 29/8       | Ủy quyền cho TGD ký Hợp đồng hạn mức bảo lãnh, thầu chi              |
| 77  | 76/2019/NQ- HĐQT  | 06/9       | Thông qua chủ trương đầu tư trái phiếu                               |
| 78  | 77/2019/NQ- HĐQT  | 12/9       | Bổ nhiệm lại nhân sự   |
| 79  | 78/2019/NQ- HĐQT  | 26/9       | Bổ nhiệm lại GD VNI Tây Nguyên, Vũng Tàu, Hà Thành                   |
| 80  | 79/2019/NQ- HĐQT  | 04/10      | Bổ nhiệm GD Ban Tái BH   |
| 81  | 80/21019/NQ- HĐQT | 08/10      | Bồi thường cho Công ty Cao Đông                                      |
| 82  | 81/21019/NQ- HĐQT | 08/10      | Bồi thường cho Công ty Tavina  |
| 83  | 82/2019/NQ- HĐQT  | 10/10      | Kiện toàn lại GD VNI Duyên Hải                                       |
| 84  | 83/2019/NQ- HĐQT  | 21/10      | Bổ nhiệm lại GD VNI Đông Đô; GD VNI Nam Tây Nguyên                   |
| 85  | 84/2019/NQ- HĐQT  | 22/11      | Thành lập VNI Bình Dương   |
| 86  | 85/2019/NQ- HĐQT  | 26/11      | Bồi thường xe 36A-298.99   |
| 87  | 86/2019/NQ- HĐQT  | 28/11      | Tăng lương cho GD Ban CNTT   |
| 88  | 87/2019/NQ- HĐQT  | 13/12      | Thành lập VNI Gia Định   |
| 89  | 88/2019/NQ- HĐQT  | 17/12      | Ký HĐ đặt cọc với Công ty Hồng Việt                                  |
| 90  | 89/2019/NQ- HĐQT  | 26/12      | Phương án bán thanh lý tài sản thu hồi của Công ty Giày Nam Tiến     |
| 91  | 90/2019/NQ- HĐQT  | 22/11      | Bổ nhiệm lại nhân sự   |

**Các Quyết định về công tác nhân sự cấp Phó TGD**

| STT | Số Quyết định | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|---------------|------------|--|
| 1   | 03/QĐ- HĐQT   | 15/01      | Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thành Quang giữ chức Phó TGD |
| 2   | 15/QĐ- HĐQT   | 31/01      | Cho thôi giữ chức PTGD đối với ông Lê Văn Hồng       |
| 3   | 56/QĐ- HĐQT   | 03/5       | Bổ nhiệm lại ông Lê Mạnh Cường giữ chức Phó TGD      |
| 4   | 128/QĐ- HĐQT  | 12/9       | Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Đăng Lâm giữ chức Phó TGD    |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có thành viên HĐQT độc lập

**2. Ban kiểm soát**

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ngày 12/6/2018, ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã họp và bầu 03 thành viên BKS, trong đó BKS bầu ông Nguyễn Hải Thịnh giữ chức Trưởng BKS. Ngày 30/5/2019, ĐHĐCĐ miễn nhiệm ông Nguyễn Hải Thịnh và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Thu Hương là thành viên BKS. Sau đó BKS, bầu bà Nguyễn Thị Thu Huyền là Trưởng BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2018-2023. Thông tin cụ thể về BKS như sau:

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS   |
|-----|----------------------|------------|--|
| 1   | Nguyễn Hải Thịnh     | Trưởng ban | Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018. Miễn nhiệm ngày 30/5/2019  |
| 2   | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng ban | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018.<br>Bầu là Trưởng ban ngày 30/5/2019 |
| 3   | Ngô Hồng Minh        | TV         | Bầu bổ sung ngày 20/6/2018 (làm việc theo chế độ bán chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018                                   |
| 4   | Nguyễn Thị Thu Hương | TV         | Bầu bổ sung tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 30/5/2019   |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

BKS đã đi làm việc tại các Công ty thành viên: VNI Thanh Hóa, VNI Đà Nẵng, Sở giao dịch.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

*DVT: nghìn đồng*

|   | <b>Năm 2019</b>  | <b>Năm 2018</b>  |
|---|------------------|------------------|
| <b>Ban Tổng giám đốc</b>  | <b>4.695.335</b> | <b>3.524.850</b> |
| Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc                                  | 4.695.335        | 3.524.850        |
| <b>Hội đồng quản trị, BKS không chuyên trách (phụ cấp, thù lao)</b> | <b>478.069</b>   | <b>373.333</b>   |

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: VNI đảm bảo thực hiện đúng các quy định về pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các quy định của Bộ Tài chính về quản trị công ty đại chúng.

**VI. Báo cáo tài chính**

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2019**

**Mẫu Phụ lục 4**  
*Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC*  
*ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty Deloitte Việt Nam được đăng tải tại website:

<https://bhhk.com.vn/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2019.html>

*Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2020*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Tổng giám đốc**



**Trần Trọng Dũng**

VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | TKCK | Chức vụ tại VNI              | Chứng minh thư nhân dân/ Đăng ký kinh doanh |            |                     | Địa chỉ   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ      | Ghi chú |
|-----|----------------------|------|------------------------------|---|------------|---------------------|-----------|----------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                      |      |                              | Số  | Ngày cấp   | Nơi cấp             |           |                            |                                    |         |
| 1   | Lê Thị Hà Thanh      |      | Chủ tịch HĐQT                | 010969717                                   | 28/4/2005  | Hà Nội              | 5.000     | 0,01%                      |                                    |         |
| 2   | Nguyễn Thành Quang   |      | PCT HĐQT                     | 111555768                                   | 06/01/2009 | Hà Nội              | 736.000   | 0,92%                      |                                    |         |
| 3   | Nguyễn Ngọc Nghị     |      | TV HĐQT                      | 001075002541                                | 29/9/2014  | Hà Nội              | 1.946.000 | 2,43%                      |                                    |         |
| 4   | Trần Sỹ Tiến         |      | TV HĐQT                      | 011879768                                   | 15/07/2008 | Hà Nội              | 3.781.817 | 4,72%                      |                                    |         |
| 5   | Nguyễn Hải Thịnh     |      | Trưởng BKS                   | 031208844                                   | 01/6/2012  | Hải Phòng           |           |                            | Miễn nhiệm ngày 30/5/2019          |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thu Huyền |      | Tr BKS                       | 001183001009                                | 19/9/2013  | Hà Nội              |           |                            | Bầu giữ chức Tr BKS ngày 30/5/2019 |         |
| 7   | Ngô Hồng Minh        |      | TV BKS                       | 121888377                                   | 15/5/2006  | Bắc Giang           |           |                            |                                    |         |
| 8   | Trần Trọng Dũng      |      | TGD                          | 100444381                                   | 23/11/2009 | Quảng Ninh          |           |                            |                                    |         |
| 9   | Nguyễn Hoàng Mai     |      | KTT                          | 038076000100                                | 30/9/2014  | Hà Nội              |           |                            |                                    |         |
| 10  | Phạm Đức Tự          |      | Phó TGD phụ trách kinh doanh | 014071000022                                | 02/6/2016  | Cục CS ĐKCL và DLQG |           |                            |                                    |         |
| 11  | Bùi Hữu Ánh          |      | Phó TGD phụ trách kinh doanh | 013367123                                   | 02/4/2008  | CA Hà Nội           |           |                            |                                    |         |
| 12  | Lê Hữu Phước         |      | Phó TGD phụ trách kinh doanh | B4498495                                    | 29/9/2010  | Cục QL XNC          |           |                            |                                    |         |
| 13  | Tào Thị Thanh Hoa    |      | Phó TGD Nghiệp vụ            | 011845107                                   | 02/7/2010  | Hà Nội              |           |                            |                                    |         |
| 14  | Lê Mạnh Cường        |      |                              | 001070008704                                | 13/7/2016  | Hà Nội              |           |                            |                                    |         |
| 15  | Lê Văn Hồng          |      | Phó TGD phụ trách            | 164297001                                   | 06/01/2011 | CA Ninh Bình        |           |                            | Miễn nhiệm ngày 31/01/2019         |         |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | TKCK | Chức vụ tại VNI                          | Chứng minh thư nhân dân/ Đăng ký kinh doanh |            |             | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|------|--|---|------------|-------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|     |                      |      |  | Số  | Ngày cấp   | Nơi cấp     |         |                            |                               |         |
| 16  | Nguyễn Đăng Lâm      |      | kinh doanh<br>Phó TGĐ phụ trách phía Nam | 001074001557                                | 23/4/2008  | Hà Nội      |         |                            |                               |         |
| 17  | Nguyễn Thị Thu Hương |      | TV BKS                                   | 025182000154                                | 07/10/2014 | Cục CS ĐKQL |         |                            | Bầu bổ sung ngày 30/5/2019    |         |

